

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐÔNG ĐA  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 638/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thúy;

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lương;

Bà Dương Tú Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXX-ST ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn HL, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Số 5, phố Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú: Ngõ 268/56/20/15 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. Có mặt.

**Bị đơn:** Anh Lê Tiến Th, sinh năm 1994; ĐKKHKT: Số 5, phố Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021 và bản tự khai ngày 14/7/2021, nguyên đơn chị Nguyễn HL trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Tiến Th kết hôn ngày 22/3/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Th sống vô trách nhiệm với gia đình và con cái, chơi bời và có lối sống không lành mạnh dẫn đến việc phải chịu hình phạt 36 tháng tù. Sau khi về nhà chưa được

3 tháng, anh Th lại tiếp tục lối sống cũ và bị bắt giữ, kết án 9 năm tù cũng về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 01/4/2013 và Lê Ngọc Minh Ch, sinh ngày 03/10/2018. Do anh Th đang thi hành án phạt tù nên chị Ly có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị L đang làm nhân viên Công ty TNHH Pernod Ricard Việt Nam, thu nhập hàng tháng là 6.000.000 đồng đủ khả năng nuôi 02 con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Bị đơn anh Lê Tiến Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn HL kết hôn ngày 22/3/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, đến năm 2020 anh bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị tuyên phạt 9 năm tù. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 01/4/2013 và Lê Ngọc Minh Ch, sinh ngày 03/10/2018. Sau ly hôn anh đồng ý giao cả 02 con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu, anh đồng ý.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do anh đang chấp hành án. Anh đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa xét xử.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn chị Nguyễn HL trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Lê Tiến Th. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn HL. Về con chung: Giao cháu Lê Tuấn H và cháu Lê Ngọc Minh Ch cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn HL và anh Lê Tiến Th kết hôn ngày 22/3/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Th trước khi đi chấp hành án có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số 5, phố Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Tiến Th hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

*[2] Về nội dung giải quyết vụ án:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ lời khai của các đương sự và cung cấp của địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Anh Th phải đi chấp hành án 02 lần đều về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh Th đang đi chấp hành bản án 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xét chị L và anh Th hiện không sống chung, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn anh Th, anh Th cũng đồng ý nên xử cho anh chị ly hôn là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*[2.2] Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lê Ngọc Minh Ch, sinh ngày 03/10/2018. Hiện hai cháu vẫn ở cùng với chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con, cháu H và anh Th đều đồng ý nên giao cháu Lê Tuấn H và cháu Lê Ngọc Minh Ch cho chị Nguyễn HL

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[2.3] Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị Nguyễn HL phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:** 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn HL. Chị Nguyễn HL được ly hôn anh Lê Tiến Th.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lê Ngọc Minh Ch, sinh ngày 03/10/2018. Giao cháu Lê Tuấn H và cháu Lê Ngọc Minh Ch cho chị Nguyễn HL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Lê Tiến Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn HL phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 068618 ngày 13/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn HL có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Tiến Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**Nguyễn Phương Thúy**